

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân của phường Đồng Đa giai đoạn 2026 - 2030” trong năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 8602-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội cập nhật Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Công văn số 601-CV/TU ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành và tổ chức triển khai Khung năng lực số của Bí thư, Chủ tịch các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1869-QĐ/TU ngày 18/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Khung năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 32-QĐ/BCĐ57 ngày 26/5/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 26/4/2026 của UBND Thành phố ban hành Khung năng lực số cho công dân thành phố Hà Nội và Quy chế đánh giá, phân loại năng lực số theo Khung năng lực số cho công dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của UBND Thành phố ban hành Quy chế đánh giá năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 11/8/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030” trong năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐ57 ngày 06/02/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Đảng ủy phường Đống Đa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn phường năm 2026.

Ban Chỉ đạo 57 Đảng ủy phường Đồng Đa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn phường trong năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Đề án của Thành phố thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu và tiến độ phù hợp với điều kiện thực tế của phường Đồng Đa; xác định rõ đối tượng, nội dung, thời gian, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, người chịu trách nhiệm, sản phẩm đầu ra và nguồn kiểm chứng.

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng số và khả năng ứng dụng dữ liệu, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn, có trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Chuyển trọng tâm từ “tập huấn về chuyển đổi số” sang “đánh giá năng lực và khả năng ứng dụng số trong thực tế”; từng bước hình thành đội ngũ cán bộ, đảng viên có năng lực làm việc số, quản trị số và sử dụng AI có trách nhiệm.

- Phổ cập kỹ năng số thiết yếu cho người dân, nhất là kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số, giao dịch số, phản ánh kiến nghị trực tuyến và tự bảo vệ trên môi trường mạng.

- Gắn nâng cao năng lực số với các nhiệm vụ phường đã triển khai như HanoiWork, OKR/KPI, Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, Sổ tay đảng viên điện tử, chữ ký số, “Đảng viên số”, “Chi bộ số”, “Tổ dân phố số”, “Bình dân học vụ số”.

- Tạo nền tảng để thực hiện Đề án trong cả giai đoạn 2026-2030, bảo đảm năm 2026 là năm chuẩn hóa đối tượng – đào tạo – đánh giá – xây dựng dữ liệu năng lực số.

2. Yêu cầu

- Bám sát Khung năng lực số đã được Thành phố ban hành; phân nhóm đối tượng theo vị trí việc làm, nhiệm vụ và mức độ năng lực số.

- Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ, 1 xuyên suốt”: rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm; xuyên suốt từ lãnh đạo, chỉ đạo đến tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và cập nhật dữ liệu.

- Kết hợp linh hoạt đào tạo trực tiếp, trực tuyến và tự học có hướng dẫn; ưu tiên khai thác Nền tảng “Bình dân học vụ số” và các nền tảng số dùng chung của Thành phố.

- Không tổ chức đào tạo hình thức; mỗi khóa học phải có danh sách người học, nội dung, học liệu, dữ liệu tham gia, kết quả kiểm tra/đánh giá và báo cáo kết quả.

- Gắn kết quả đào tạo, đánh giá năng lực số với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và cải tiến công việc; tuy nhiên kết quả đánh giá năng lực số chỉ là căn cứ tham khảo theo quy định, không thay thế tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình công tác cán bộ.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nội bộ và bí mật nhà nước; đặc biệt kiểm soát việc sử dụng các công cụ AI công cộng trong xử lý công việc.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2026

1. 100% Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường thuộc phạm vi áp dụng hoàn thành chương trình bồi

dưỡng và tham gia đánh giá năng lực số theo khung năng lực số được cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Tối thiểu 70% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị phường thuộc phạm vi áp dụng được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hoàn thành nội dung chương trình và tham gia đánh giá năng lực số theo quy định.

3. 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được phân công thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số được rà soát, phân loại nhu cầu và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm; ưu tiên các nội dung quản trị hệ thống, dữ liệu, an toàn thông tin, nền tảng số và hỗ trợ người sử dụng.

4. Tối thiểu 30% công dân trên địa bàn phường thuộc mẫu số được cơ quan có thẩm quyền xác nhận được phổ cập và đánh giá, phân loại năng lực số.

5. 100% khóa học, đợt tập huấn, kỳ đánh giá do phường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức có chương trình, học liệu, danh sách người học, dữ liệu tham gia, kết quả kiểm tra hoặc đánh giá và báo cáo kết quả; dữ liệu được quản lý theo mã định danh, bảo đảm không tính trùng.

6. 100% tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng được giao nhiệm vụ hỗ trợ chuyển đổi số được tuyên truyền, hướng dẫn và huy động tham gia phổ cập kỹ năng số cho Nhân dân theo kế hoạch.

7. 100% điểm học tập, điểm hỗ trợ chuyển đổi số, phòng họp trực tuyến hoặc điểm cầu phục vụ các lớp học, hội nghị, đánh giá năng lực số theo kế hoạch được rà soát, bảo đảm điều kiện thiết bị, đường truyền và phương án hỗ trợ kỹ thuật.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền về nâng cao năng lực số

- Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc triển khai Đề án; xác định nâng cao năng lực số là một trong những nhiệm vụ quan trọng gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và nhiệm vụ chuyển đổi số của phường năm 2026.

- Đưa nội dung nâng cao năng lực số, kỹ năng sử dụng dữ liệu, nền tảng số, AI và bảo đảm an toàn số vào chương trình công tác, sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, cơ quan, đơn vị phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, các kênh thông tin của phường, tổ dân phố, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và lợi ích của việc nâng cao năng lực số.

- Kịp thời biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả kỹ năng số, dữ liệu và AI vào thực hiện nhiệm vụ, phục vụ Nhân dân.

2. Rà soát, lập cơ sở dữ liệu đối tượng và nhu cầu nâng cao năng lực số

Rà soát đầy đủ cán bộ lãnh đạo chủ chốt; CBCCVC, NLĐ; đảng viên; giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; đầu mối chuyển đổi số; công dân; lực lượng hỗ trợ cộng đồng. Phân nhóm theo cơ quan, tổ dân phố, vị trí việc làm, nhiệm vụ, mức độ năng lực và tình trạng đã đào tạo/đánh giá.

2.1 Phân loại Đối tượng rà soát

- Nhóm lãnh đạo chủ chốt:

+ Các đồng chí Lãnh đạo Phường diện Ban Thường vụ Thành ủy Quản lý: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Chủ tịch HĐND, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND phường.

+ Các đồng chí cán bộ, lãnh đạo diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý: Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy, ủy viên BCH Đảng bộ phường, Trưởng phó Các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng HĐND – UBND phường, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, hiệu trưởng, hiệu phó các trường học trực thuộc Phường, Bí thư, phó bí thư các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy phường, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- **Nhóm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động:** cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị thuộc phường;

- **Nhóm đảng viên:** đảng viên thuộc các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường;

- **Nhóm giáo viên, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:** cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường học trên địa bàn phường thuộc phạm vi Đề án;

- **Nhóm cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối chuyển đổi số:** cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dữ liệu, cải cách hành chính và các đầu mối hỗ trợ kỹ thuật tại các cơ quan, đơn vị;

- **Nhóm công dân:** người dân cư trú trên địa bàn các tổ dân phố, trong đó chú trọng các nhóm có nhu cầu hỗ trợ cao về kỹ năng số như người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ, người chưa thường xuyên sử dụng các nền tảng số;

- **Nhóm lực lượng hỗ trợ cộng đồng:** thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng, đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số.

2.2 Nội dung đào tạo trọng tâm

- Trên cơ sở danh sách được rà soát, tiến hành phân nhóm theo đối tượng, cơ quan, đơn vị, tổ dân phố, vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao và mức độ năng lực số; đồng thời xác định tình trạng đã được đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập, đánh giá năng lực số và nhu cầu đào tạo trong thời gian tới.

- Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, việc xác định nhu cầu đào tạo phải gắn với vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, tập trung vào các nhóm kỹ năng: sử dụng nền tảng số dùng chung; quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu; xử lý công việc trên môi trường số; sử dụng chữ ký số; khai thác các hệ thống thông tin, phần mềm phục vụ công việc; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu.

- Đối với đảng viên, tập trung rà soát nhu cầu về kỹ năng số cơ bản, sử dụng các nền tảng phục vụ công tác Đảng, khai thác thông tin và tài liệu trên môi trường số, sử dụng chữ ký số, thực hiện các nhiệm vụ trên nền tảng số và kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường mạng.

- Đối với công dân, tập trung xác định nhu cầu về sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, giao dịch số, tiếp cận và khai thác thông tin trên môi trường số, nhận diện và phòng tránh các hình thức lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng các công cụ AI an toàn, có trách nhiệm.

2.3. Phương thức và sản phẩm

- Rà soát theo biểu mẫu thống nhất; đối chiếu loại trừ trùng lặp; kết hợp dữ liệu quản lý, khảo sát, kết quả đào tạo và đánh giá; ưu tiên khảo sát trực tuyến.
- Cơ quan Thường trực BCD57 tổng hợp, chuẩn hóa và quản lý cơ sở dữ liệu chung; cập nhật thường xuyên.
- Sản phẩm: cơ sở dữ liệu đối tượng; danh sách phân nhóm; bảng nhu cầu đào tạo; xác định mẫu số thực hiện chỉ tiêu; dữ liệu nền về năng lực số.
- Thời gian: hoàn thành rà soát, chuẩn hóa dữ liệu ban đầu trong tháng 8-9/2026; tiếp tục cập nhật trong quá trình triển khai.

3. Tổ chức bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ cán bộ, đảng viên

3.1. Nội dung thực hiện

Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đảng viên trên địa bàn phường theo hướng thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng, vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, gắn đào tạo với thực hành và khả năng ứng dụng vào công việc thực tế.

Tập trung nhận thức chuyên đổi số; nền tảng số dùng chung; quản trị công việc; khai thác dữ liệu; quản trị/lưu trữ tài liệu điện tử; an toàn thông tin; chữ ký số; HanoiWork và OKR/KPI; AI; thực hành theo vị trí việc làm.

- 06 tháng cuối năm tập trung đào tạo đúng đối tượng, đúng nhu cầu, thực hành và đánh giá; không đào tạo lại nội dung đã hoàn thành.

- Hình thức: trực tuyến trên “Bình dân học vụ số”; trực tiếp theo nhóm/vị trí việc làm; điểm cầu; tự học có hướng dẫn; tình huống thực tế; hỗ trợ tại chỗ.

3.2. Tổ chức đào tạo gắn với kết quả

- Mỗi khóa/lớp phải có chương trình, học liệu, danh sách học viên, dữ liệu học tập, kết quả kiểm tra/đánh giá và sản phẩm thực hành.

- Người chưa đạt phải được xác định nội dung còn yếu, bồi dưỡng bổ sung và tái đánh giá; kết quả cập nhật vào hồ sơ năng lực số.

- Yêu cầu “6 rõ”: rõ người học – rõ nội dung – rõ người tổ chức/giảng dạy – rõ thời gian – rõ kết quả – rõ sản phẩm.

3.3. Chuyên đề AI và kinh tế số

Tổ chức ít nhất 01 chuyên đề tập huấn, đào tạo, không trùng các lớp AI đã thực hiện; tập trung vào nội dung chuyên sâu và thực hành:

Nhận thức về AI, khả năng và giới hạn; ứng dụng AI trong lãnh đạo, quản lý, tham mưu, tổng hợp và phục vụ Nhân dân.

- Hướng dẫn prompt, cung cấp bối cảnh, kiểm chứng nguồn và độ tin cậy; nhận diện “ảo giác” và hiệu chỉnh kết quả.

- Quản trị, đạo đức và trách nhiệm khi dùng AI; không để AI thay thế trách nhiệm của người có thẩm quyền.
- Bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nội bộ, bí mật nhà nước; không đưa dữ liệu không được phép lên AI công cộng.
- Kiến thức cơ bản về kinh tế số, dữ liệu, nền tảng số và thực hành tình huống tại phòng.

3.4. Triển khai thí điểm mô hình “Đảng viên số”, “Chi bộ số”

- Khai thác Sổ tay đảng viên điện tử, thư điện tử công vụ, chữ ký số, hệ thống điều hành tác nghiệp và các nền tảng số phục vụ công tác Đảng.
- Chuẩn hóa dữ liệu đảng viên; tăng trao đổi, xử lý công việc và hồ sơ điện tử; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trên môi trường số.
- Tăng giao việc, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả trên nền tảng số; người đứng đầu nêu gương trong sử dụng môi trường số.
- Mỗi chi bộ phân đấu có ít nhất 01 nội dung ứng dụng số thiết thực trong năm 2026.

3.5. Sản phẩm chính

Danh sách và dữ liệu học viên; kết quả học tập/đánh giá; sản phẩm thực hành; danh sách chưa đạt; kế hoạch bồi dưỡng bổ sung và tái đánh giá; dữ liệu cập nhật vào hồ sơ năng lực số.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng Hanoiwork, OKR/KPI và phổ cập năng lực số cho công dân

4.1. Nâng cao hiệu quả HanoiWork và quản trị OKR/KPI

- Rà soát toàn bộ tài khoản; phân loại mức độ sử dụng: thường xuyên/hiệu quả, chưa đầy đủ, không thường xuyên, chưa sử dụng hoặc gặp khó khăn.
- Chuẩn hóa giao và nhận nhiệm vụ: rõ người, nội dung, thời hạn, sản phẩm đầu ra và người theo dõi/kiểm tra; hạn chế giao việc ngoài hệ thống.
- Yêu cầu cập nhật tiến độ, kết quả, hồ sơ và sản phẩm; người giao việc theo dõi, đôn đốc nhiệm vụ chậm.
- Gắn mục tiêu → nhiệm vụ → tiến độ → sản phẩm → kết quả → đánh giá OKR/KPI; chuyển từ quản lý việc đã giao sang quản trị theo mục tiêu và kết quả.
- Thực hiện theo chu trình: Rà soát → Phân loại → Hỗ trợ → Kiểm tra → Chẩn chỉnh → Đánh giá; ưu tiên “cầm tay chỉ việc” thay cho tập huấn đại trà.

4.2. Chỉ tiêu trọng tâm HanoiWork

- 100% tài khoản được giao được rà soát, đánh giá; 100% đơn vị có đầu mối hỗ trợ.
- 100% nhiệm vụ thuộc phạm vi yêu cầu được giao, theo dõi và cập nhật kết quả trên hệ thống; tăng tỷ lệ cập nhật tiến độ và sản phẩm đầu ra.
- Từng bước sử dụng dữ liệu HanoiWork phục vụ đánh giá tiến độ, kết quả và quản trị OKR/KPI.

4.3. “Bình dân học vụ số” và “Mỗi tổ dân phố một điểm hỗ trợ kỹ năng số”

- Tổ chức theo phương châm “đến từng tổ dân phố, hướng dẫn từng nhóm đối tượng, hỗ trợ từng trường hợp”; ưu tiên người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ.

- Phổ cập VNeID; dịch vụ công trực tuyến; thanh toán/giao dịch số; tìm kiếm, kiểm chứng thông tin; phản ánh kiến nghị trực tuyến; bảo vệ tài khoản và dữ liệu; AI an toàn.

- Mỗi tổ dân phố phân đầu có lực lượng/điểm hỗ trợ; hướng dẫn trực tiếp trên thiết bị của người dân, kết hợp tài liệu, video và hỗ trợ theo nhu cầu.

- Sản phẩm: danh sách điểm/lực lượng hỗ trợ; lịch hoạt động; danh sách người được hỗ trợ; số lượt hỗ trợ; tài liệu/video; báo cáo kết quả.

5. Tổ chức đánh giá, phân loại năng lực số

5.1. Nguyên tắc

Đánh giá đúng đối tượng, đúng quy trình, khách quan, minh bạch; nhằm xác định mức độ năng lực, nhận diện khoảng trống kỹ năng và làm căn cứ bồi dưỡng tiếp theo, không chỉ xác định tỷ lệ hoàn thành đào tạo. Kết quả đánh giá chỉ là căn cứ tham khảo theo quy định, không thay thế tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình công tác cán bộ.

5.2. Quy trình

- Bước 1 – Lập, chuẩn hóa danh sách: đối chiếu cơ sở dữ liệu, bảo đảm đúng người, đủ người, không trùng lặp.

- Bước 2 – Học tập/bồi dưỡng: hoàn thành nội dung phù hợp nhóm đối tượng và vị trí việc làm; ưu tiên nội dung bổ sung cho người đã học.

- Bước 3 – Hoàn thành chương trình và cập nhật dữ liệu học tập.

- Bước 4 – Kiểm tra, đánh giá: kết hợp kiến thức, tình huống thực hành và khả năng vận dụng; phù hợp vị trí việc làm.

- Bước 5 – Cập nhật, công nhận kết quả; thể hiện nhóm năng lực đạt và nội dung còn hạn chế.

- Bước 6 – Lập danh sách người chưa đạt; phân tích nguyên nhân và nội dung còn yếu.

- Bước 7 – Bồi dưỡng bổ sung, tái đánh giá theo chu trình: Đánh giá → Phân loại → Bồi dưỡng bổ sung → Tái đánh giá.

5.3. Đối với công dân

Lồng ghép đánh giá với “Bình dân học vụ số” và hỗ trợ tại tổ dân phố; ưu tiên nhóm khó tiếp cận công nghệ. Kết quả đánh giá được sử dụng để xác định nhu cầu phổ cập và lựa chọn nội dung hỗ trợ phù hợp từng khu dân cư.

5.4. Điều kiện và sản phẩm đánh giá

- Kế hoạch/lịch đánh giá; nội quy; ngân hàng câu hỏi/tình huống; nền tảng được Thành phố quy định/cho phép; xác thực người tham gia; giám sát; công nhận kết quả; bảo vệ dữ liệu.

- Sản phẩm: danh sách đối tượng; kết quả đánh giá; phân loại năng lực; danh sách chưa đạt; kế hoạch bồi dưỡng bổ sung; kết quả tái đánh giá; báo cáo tổng hợp năm 2026.

- Thời gian: tháng 9-12/2026; đánh giá đợt 1 trong tháng 10/2026; bồi dưỡng và tái đánh giá tháng 11/2026; hoàn thành cập nhật, phân loại và báo cáo tháng 12/2026

6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhận diện lừa đảo, tài khoản giả mạo, đường link độc hại, mã độc, đánh cắp tài khoản và rò rỉ dữ liệu; lồng ghép an toàn thông tin trong đào tạo, phổ cập, AI và đánh giá.

- Quản lý tài khoản theo nguyên tắc đúng người, đúng quyền, đúng mục đích; không dùng tài khoản chung, không chia sẻ mật khẩu/mã xác thực; kịp thời điều chỉnh/thu hồi quyền truy cập.

- Không đưa tài liệu mật, bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, dữ liệu nội bộ hoặc thông tin chưa được phép công khai lên công cụ AI công cộng/nền tảng không được phép.

- Bảo đảm an toàn thiết bị và hệ thống; kiểm tra thiết bị trước đào tạo/đánh giá; cập nhật phần mềm và công cụ bảo vệ.

- Thiết lập cơ chế phát hiện – báo cáo – xử lý sự cố; kịp thời báo cáo mất tài khoản, lộ mật khẩu, mã độc, rò rỉ dữ liệu hoặc truy cập trái phép.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Tháng 8- 9/2026: Xây dựng và ban hành Kế hoạch; phân công đầu mối; rà soát đối tượng; xác định chỉ tiêu

Sản phẩm: Kế hoạch; danh sách đối tượng; bảng chỉ tiêu

- Tháng 9/2026: Tổ chức hội nghị quán triệt; chuyên đề AI, kinh tế số; hướng dẫn Bình dân học vụ số

Sản phẩm: Hội nghị; tài liệu; danh sách tham gia

- Tháng 9/2026: Phân nhóm năng lực số; tổ chức các lớp bồi dưỡng cơ bản và theo vị trí việc làm

Sản phẩm: Danh sách học viên; kết quả học tập

- Tháng 9-10/2026: Đào tạo thực hành HanoiWork, hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, Sổ tay đảng viên điện tử, OKR/KPI

Sản phẩm: Kết quả thực hành; báo cáo sử dụng

- Tháng 9-11/2026: Triển khai “Bình dân học vụ số”; phổ cập kỹ năng số tại các tổ dân phố

Sản phẩm: Số người được hỗ trợ; danh sách công dân

- Tháng 10-11/2026: Tổ chức đánh giá năng lực số đợt 1

Sản phẩm: Kết quả đánh giá

- Tháng 11/2026: Bồi dưỡng bổ sung, tái đánh giá đối tượng chưa đạt Sản phẩm: Kết quả bổ sung

- Tháng 11- 12/2026: Đánh giá tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu; rà soát dữ liệu

Sản phẩm: Bộ dữ liệu kết quả

- Tháng 12/2026: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; xây dựng nhiệm vụ năm 2027

Sản phẩm: Báo cáo tổng kết; phương hướng năm 2027

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Để bảo đảm việc triển khai Kế hoạch “*Nâng cao năng lực số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân của phường Đống Đa giai đoạn 2026 - 2030*” trong năm 2026 được thống nhất, đồng bộ, rõ đầu mối, rõ trách nhiệm và gắn với kết quả đầu ra, phân công trách nhiệm như sau:

1. Ban Chỉ đạo 57 Đảng ủy phường

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch năm 2026; bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa khối Đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị và tổ dân phố.

- Xem xét, phê duyệt Kế hoạch và các nội dung điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai khi cần thiết.

- Chỉ đạo việc cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án thành chương trình, kế hoạch công tác của từng cơ quan, đơn vị.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện; kịp thời chỉ đạo xử lý những nhiệm vụ chậm tiến độ, những chỉ tiêu chưa đạt yêu cầu.

- Định kỳ nghe báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện; xem xét mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nguyên tắc “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ sản phẩm”.

- Kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, nguồn lực, hạ tầng, nền tảng và tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện năm 2026, đồng thời xác định nhiệm vụ, giải pháp triển khai trong năm 2027 và các năm tiếp theo.

2. Văn phòng Đảng ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57

- Là đầu mối thường trực tham mưu Ban Chỉ đạo 57 tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu xây dựng chương trình, tiến độ và các nhiệm vụ trọng tâm; theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Xây dựng, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu theo dõi kết quả thực hiện Đề án, trong đó chú trọng dữ liệu về đối tượng, đào tạo, đánh giá năng lực số, mức độ sử dụng các nền tảng số và kết quả phổ cập cho công dân.

- Theo dõi, hướng dẫn các chi bộ khai thác hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử, thư điện tử công vụ, chữ ký số, hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp và các nền tảng số phục vụ công tác Đảng.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu; định kỳ rà soát những nhiệm vụ chưa hoàn thành, chậm tiến độ hoặc có nguy cơ không đạt để tham mưu Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều chỉnh.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị; tham mưu báo cáo Ban Chỉ đạo 57 phường và Ban Chỉ đạo 57 Thành phố theo yêu cầu, hướng dẫn và quy định.

- Tham mưu tổ chức các cuộc họp, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các đơn vị; tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Ban Xây dựng Đảng

- Chủ trì rà soát, lập và cập nhật danh sách cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi Đề án, phối hợp phân loại theo nhóm đối tượng, vị trí công tác và nhu cầu nâng cao năng lực số.

- Phối hợp triển khai Khung năng lực số đối với cán bộ, đảng viên trong khối Đảng theo quy định, hướng dẫn của Thành phố.

- Chủ trì tham mưu gắn nâng cao năng lực số với xây dựng và triển khai mô hình “Đảng viên số”, “Chi bộ số”.

- Hướng dẫn các chi bộ rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu đảng viên; tăng cường trao đổi, xử lý công việc và khai thác tài liệu trên môi trường số.

- Phối hợp theo dõi kết quả học tập, đánh giá và phân loại năng lực số của cán bộ, đảng viên thuộc khối Đảng.

- Tổng hợp những khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai “Đảng viên số”, “Chi bộ số”, đề xuất giải pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả thực hiện.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo 57 và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch năm 2026 tại các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy.

- Đưa nội dung thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng lực số, “Đảng viên số”, “Chi bộ số” và ứng dụng công nghệ số trong công tác Đảng vào nội dung kiểm tra, giám sát khi phù hợp.

- Kiểm tra việc quán triệt, triển khai và thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch tại các chi bộ; chú trọng việc thực hiện đúng tiến độ, đúng trách nhiệm và đạt sản phẩm đầu ra theo Kế hoạch.

- Phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài khoản, bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật tài liệu của Đảng và việc sử dụng các nền tảng số trong phạm vi tổ chức Đảng theo quy định.

- Theo dõi, nắm tình hình, kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót, nguy cơ mất an toàn thông tin hoặc việc thực hiện Kế hoạch mang tính hình thức; kiến nghị cấp có thẩm quyền chấn chỉnh, khắc phục.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh khi có phản ánh, kiến nghị hoặc dấu hiệu vi phạm liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra.

- Tham gia đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cuối năm; cung cấp kết quả kiểm tra, giám sát và những vấn đề cần lưu ý để Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

5. UBND phường

- Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ nâng cao năng lực số đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khối chính quyền; bảo đảm gắn với vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Chỉ đạo việc rà soát, phân loại năng lực số và nhu cầu bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và đánh giá năng lực số theo Khung năng lực số và hướng dẫn của Thành phố.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng HanoiWork, quản trị OKR/KPI và các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành; chuyển trọng tâm từ tập huấn sang kiểm tra mức độ sử dụng thực tế.

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết về thiết bị, đường truyền, địa điểm và hạ tầng kỹ thuật phục vụ đào tạo, đánh giá và phổ cập năng lực số trong phạm vi toàn phường.

- Chủ trì triển khai phổ cập và đánh giá năng lực số cho công dân trên địa bàn; chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình “Bình dân học vụ số”.

- Chỉ đạo các tổ dân phố và Tổ chuyên đổi số cộng đồng triển khai mô hình “Mỗi tổ dân phố một điểm hỗ trợ kỹ năng số”.

- Phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan huy động lực lượng hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi và nhóm còn hạn chế về kỹ năng số.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc khối chính quyền; cung cấp dữ liệu, báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 để tổng hợp chung.

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhận thức đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa của Kế hoạch; tích cực tham gia nâng cao năng lực số.

- Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi và các tổ chức thành viên trong phổ cập kỹ năng số tại cộng đồng.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động “Bình dân học vụ số”, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch số và các nền tảng số thiết yếu.

- Huy động đoàn viên, hội viên, tình nguyện viên có kỹ năng số tham gia hỗ trợ người dân theo phương châm “cầm tay chỉ việc”.

- Phối hợp với Tổ chuyên đổi số cộng đồng ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ và các nhóm gặp khó khăn khi sử dụng dịch vụ số.

- Phát hiện, giới thiệu và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả về phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng.

- Phối hợp tuyên truyền về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện lừa đảo trực tuyến và sử dụng AI an toàn.

- Định kỳ cung cấp thông tin về kết quả triển khai, số lượng người được hỗ trợ và những khó khăn, nhu cầu thực tế của người dân cho cơ quan đầu mối tổng hợp.

7. Các Tổ chức Đảng trực thuộc

- Quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch của Đảng ủy phường đến toàn thể đảng viên; xác định nâng cao năng lực số là một trong những nội dung góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, sinh hoạt và thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Đảng.

- Rà soát, lập danh sách đảng viên thuộc diện tham gia học tập, bồi dưỡng và đánh giá năng lực số; theo dõi việc hoàn thành của từng đảng viên.

- Khuyến khích đảng viên tự học, tự rèn luyện và chủ động ứng dụng kỹ năng số vào công tác, sinh hoạt và đời sống.

- Thực hiện hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử, hệ thống điều hành tác nghiệp, thư điện tử công vụ, chữ ký số và các nền tảng số được triển khai.

- Rà soát, cập nhật và bảo đảm tính chính xác của dữ liệu đảng viên theo hướng dẫn.

- Mỗi chi bộ phân đầu có ít nhất 01 cách làm cụ thể, thiết thực về ứng dụng số trong công tác lãnh đạo, quản lý, sinh hoạt chi bộ, tuyên truyền hoặc triển khai nhiệm vụ.

- Bí thư chi bộ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và báo cáo kết quả theo yêu cầu.

8. Các trường học trên địa bàn

- Phối hợp với ngành Giáo dục triển khai các chương trình nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo hướng dẫn của ngành.

- Tăng cường kỹ năng sử dụng các nền tảng số phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập và trao đổi công việc.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hướng dẫn sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm, chú trọng bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu học sinh và thông tin nội bộ của nhà trường.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên chủ động tự học, khai thác công nghệ số và AI để nâng cao chất lượng chuyên môn, nhưng phải kiểm chứng thông tin và tuân thủ quy định về bảo mật.

- Phối hợp tham gia các hoạt động “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng khi được huy động.

- Thực hiện đánh giá, cập nhật kết quả nâng cao năng lực số và báo cáo theo hướng dẫn của ngành Giáo dục và của phường.

9. Các tổ dân phố và Tổ chuyển đổi số cộng đồng

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động phổ cập năng lực số và “Bình dân học vụ số”.

- Rà soát nhu cầu hỗ trợ kỹ năng số của người dân trên địa bàn; chú trọng người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ và người gặp khó khăn khi sử dụng dịch vụ số.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các điểm hỗ trợ kỹ năng số tại khu dân cư; từng bước triển khai mô hình “Mỗi tổ dân phố một điểm hỗ trợ kỹ năng số”.

- Trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch số và các nền tảng số thiết yếu.

- Hướng dẫn người dân bảo vệ tài khoản, mật khẩu, dữ liệu cá nhân; nhận diện cuộc gọi, tin nhắn, đường link và các hình thức lừa đảo trực tuyến.

- Hỗ trợ người dân tiếp cận các nguồn thông tin chính thống và sử dụng AI phù hợp, an toàn trong học tập, công việc và đời sống.

- Lập danh sách, thống kê số lượt người dân được hỗ trợ và những nội dung hỗ trợ; phản ánh các khó khăn, nhu cầu phát sinh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo/UBND phường.

- Chủ động phát hiện, giới thiệu các cá nhân có kỹ năng số tốt để tham gia lực lượng hỗ trợ cộng đồng.

10. Nguyên tắc phối hợp và chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch triển khai trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, xác định rõ người phụ trách, thời gian hoàn thành, kết quả và sản phẩm đầu ra. Trong quá trình thực hiện:

- Bảo đảm không chồng chéo nhiệm vụ, không tổ chức đào tạo trùng lặp, ưu tiên đào tạo bổ sung và thực hành đối với những nội dung còn thiếu;

- Các đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, kết quả và sản phẩm báo cáo;

- Định kỳ cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện quan Văn phòng Đảng ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 để tổng hợp;

- Khi phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, phải kịp thời báo cáo, đề xuất phương án xử lý, không để nhiệm vụ chậm kéo dài;

- Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và cá nhân theo quy định.

VI. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên, các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao lập dự toán kinh phí, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

3. Ưu tiên kinh phí cho: Đào tạo, tập huấn; Học liệu số; Hạ tầng, thiết bị và đường truyền; Hỗ trợ các điểm học tập số; Công tác tuyên truyền; Bảo đảm an toàn thông tin.

4. Không bố trí kinh phí trùng lặp với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi số đã được phê duyệt.

VII. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

1. Kiểm tra

Ban Chỉ đạo 57 tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Kế hoạch, tập trung vào: Tỷ lệ tham gia đào tạo; Tỷ lệ hoàn thành chương trình; Tỷ lệ tham gia đánh giá; Kết quả đánh giá năng lực số; Mức độ sử dụng thực tế các nền tảng số; Số lượng công dân được phổ cập; Tình hình an toàn thông tin.

2. Báo cáo

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ 01 tháng/lần hoặc khi có yêu cầu gửi về Đảng ủy phường qua Văn phòng Đảng ủy tổng hợp báo cáo. Báo cáo phải thể hiện tối thiểu kết quả thực hiện: Tổng số đối tượng thuộc phạm vi; Số được đào tạo; Số hoàn thành; Số tham gia đánh giá; Số đạt; Tỷ lệ hoàn thành; Số công dân được phổ cập; Số lượt người được Tổ chuyển đổi số cộng đồng hỗ trợ; Khó khăn, vướng mắc; Đề xuất, kiến nghị.

3. Tổng kết

Cuối năm 2026 tổ chức đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Kế hoạch; xác định những nội dung đã hoàn thành, những nội dung chưa đạt, nguyên nhân và giải pháp năm 2027.

VIII. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TẠO CHUYỂN BIẾN THỰC CHẤT TRONG NĂM 2026

Để tránh việc triển khai Kế hoạch chỉ dừng ở tổ chức các lớp tập huấn, phường Đồng Đa tập trung thực hiện 05 nhiệm vụ tạo chuyển biến rõ nét:

Một là, “Mỗi cán bộ một hồ sơ năng lực số”. Mỗi cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi Kế hoạch được quản lý kết quả học tập, đánh giá và các kỹ năng số đã đạt; làm cơ sở xác định nhu cầu bồi dưỡng tiếp theo.

Hai là, “Mỗi chi bộ một sáng kiến số”. Mỗi chi bộ lựa chọn ít nhất một nội dung ứng dụng công nghệ số để cải tiến hoạt động, sinh hoạt chi bộ, quản lý đảng viên, tuyên truyền hoặc thực hiện nhiệm vụ.

Ba là, “Mỗi tổ dân phố một điểm hỗ trợ số”. Tổ chức lực lượng hỗ trợ người dân tại cơ sở, nhất là người cao tuổi và người hạn chế kỹ năng số.

Bốn là, “Mỗi cán bộ biết sử dụng AI an toàn”. Trang bị tối thiểu cho cán bộ kỹ năng sử dụng AI để tìm kiếm, tổng hợp, dự thảo, phân tích và hỗ trợ công việc; đồng thời nắm được các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu và bí mật nhà nước.

Năm là, “Đánh giá bằng sản phẩm thực tế”. Bên cạnh bài kiểm tra, khuyến khích đánh giá thông qua sản phẩm thực hành như: xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, thực hiện nhiệm vụ trên HanoiWork, khai thác dữ liệu, xây dựng báo cáo hoặc ứng dụng AI vào một tình huống công việc cụ thể.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, chi bộ trực thuộc căn cứ Kế hoạch này xây dựng nội dung triển khai cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đối tượng quản lý.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 để tổng hợp (qua Văn phòng Đảng ủy) tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Căn cứ kết quả thực hiện năm 2026, Ban Chỉ đạo 57 Đảng ủy phường tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và xây dựng nhiệm vụ nâng cao năng lực số năm 2027, bảo đảm Đề án được triển khai liên tục, thực chất trong cả giai đoạn 2026 - 2030./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo 57 Thành ủy
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban MTTQ và các TC CT-XH phường,
- Các tổ chức Đảng trực thuộc,
- Lưu: VP

} để báo cáo

BÍ THƯ'

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Lê Tuấn Định



PHỤ LỤC
LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH “NÂNG CAO NĂNG LỰC SỐ CHO ĐẢNG VIÊN, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG DÂN CỦA PHƯỜNG ĐÔNG ĐA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030”
TRONG NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 4 -KH/BCĐ57 ngày 07 / 9 /2026 của Ban Chỉ đạo 57 Đảng ủy phường Đông Đa)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai Đề án năm 2026 thành **lộ trình công việc cụ thể**, có đầu mối chịu trách nhiệm và sản phẩm kiểm chứng.
2. Bảo đảm thực hiện thống nhất phương châm: “6 rõ: Rõ người - Rõ việc - Rõ trách nhiệm - Rõ thời gian - Rõ kết quả - Rõ sản phẩm”.
3. Chuyển trọng tâm từ “tổ chức tập huấn” sang “hình thành năng lực và tạo ra kết quả ứng dụng thực tế”; gắn đào tạo với đánh giá, phân loại, bồi dưỡng bổ sung và tái đánh giá. Đây cũng là định hướng đã được xác định trong Kế hoạch của phường: năm 2026 là năm chuẩn hóa đối tượng - đào tạo - đánh giá - xây dựng dữ liệu năng lực số.
4. Bảo đảm không trùng lặp với các nội dung đã được tập huấn trong 6 tháng đầu năm; ưu tiên đào tạo bổ sung, thực hành theo vị trí việc làm, kiểm tra mức độ sử dụng thực tế và hỗ trợ các đối tượng chưa đạt.

II. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN THEO “6 RÕ”

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Nội dung thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Chỉ tiêu/yêu cầu	Sản phẩm
1	Ban hành Kế hoạch và phân công triển khai Đề án năm 2026	Ban Chỉ đạo 57 Đảng ủy phường; Ban xây dựng Đảng	Ban hành Kế hoạch; phân công nhiệm vụ; xác định đầu mối và chế độ báo cáo	Văn phòng ĐU, Ủy ban Kiểm tra ĐU, UBND, MTTQ, các đoàn thể, chi bộ, đơn vị liên quan	Tháng 8-9/2026	100% nhiệm vụ có đơn vị chủ trì, phối hợp và đầu mối chịu trách nhiệm	Kế hoạch; quyết định/phân công; danh sách đầu mối
2	Rà soát, lập cơ sở dữ liệu đối tượng và nhu cầu năng lực số	Ban Xây dựng Đảng - Văn phòng Đảng ủy và UBND phường theo phạm vi quản lý	Rà soát cán bộ, đảng viên, CBCCV, NLĐ, giáo viên và công dân; phân nhóm theo đối tượng, vị trí việc làm, mức độ năng lực và nhu cầu đào tạo	Chi bộ; các cơ quan, đơn vị; trường học; tổ dân phố; Tổ CĐS cộng đồng	Tháng 8-9/2026	Có danh sách đầy đủ, hạn chế trùng lặp; xác định được nhóm cần đào tạo cơ bản, nâng cao, chuyên sâu	Cơ sở dữ liệu đối tượng; danh sách phân nhóm; bảng nhu cầu đào tạo

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Nội dung thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Chỉ tiêu/yêu cầu	Sản phẩm
3	Tổ chức hội nghị quán triệt, tuyên truyền Đề án	Văn Phòng Đảng ủy - Cơ quan Thường trực BCD57	Quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ; giới thiệu Khung năng lực số; phổ biến phương châm “6 rõ”	Ban Xây dựng Đảng, UBND, MTTQ, đoàn thể, chi bộ	Tháng 9/2026	Cán bộ chủ chốt, đầu mối và các lực lượng liên quan được quán triệt	Hội nghị; tài liệu; danh sách tham dự; hình ảnh/tin bài
4	Tổ chức chuyên đề AI và kinh tế số	Cơ quan Thường trực BCD57, UBND phường	Tổ chức chuyên đề về AI trong lãnh đạo, quản lý, tham mưu và phục vụ Nhân dân; AI có trách nhiệm, đạo đức, bảo mật dữ liệu	Ban Xây dựng Đảng, MTTQ, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, trường học	Tháng 9/2026	Ít nhất 01 chuyên đề cấp phường ; nội dung gắn với tình huống thực tế	Chương trình; tài liệu; danh sách; sản phẩm/thực hành
5	Phân nhóm năng lực số và tổ chức bồi dưỡng	UBND phường; Ban Xây dựng Đảng - Văn phòng Đảng ủy	Phân nhóm cơ bản/nâng cao/chuyên sâu; tổ chức đào tạo bổ sung và theo vị trí việc làm	Các cơ quan, đơn vị, chi bộ, trường học	Tháng 9/2026	Người thuộc diện đào tạo được xác định đúng nhóm; ưu tiên người chưa được tập huấn	Danh sách học viên; chương trình; tài liệu; kết quả học tập
6	Đào tạo thực hành nền tảng số	UBND phường; Ban Xây dựng Đảng - Văn phòng Đảng ủy	Thực hành HanoiWork, hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, Sổ tay đảng viên điện tử, thư điện tử công vụ	Các cơ quan, đơn vị; chi bộ	Tháng 9-10/2026	Chuyển từ “đã học” sang “ đã sử dụng thực tế ”	Kết quả thực hành; dữ liệu sử dụng; báo cáo đơn vị
7	Nâng cao hiệu quả HanoiWork và OKR/KPI	UBND phường; Văn phòng Đảng ủy	Rà soát tài khoản; giao việc, cập nhật tiến độ, kết quả; đánh giá sản phẩm đầu ra; gắn với OKR/KPI	Các phòng, ban, ngành, đơn vị trực thuộc	Tháng 9-10/2026	Khắc phục tình trạng có tài khoản nhưng sử dụng chưa thường xuyên; tăng tỷ lệ sử dụng thực tế	Báo cáo sử dụng; dữ liệu nhiệm vụ; kết quả OKR/KPI
8	Triển khai “Đảng viên số”, “Chi bộ số”	Ban Xây dựng Đảng	Khai thác Sổ tay đảng viên điện tử; thư điện tử công vụ; chữ ký số; cập nhật dữ liệu; thủ tục Đảng trên môi trường số	Văn phòng Đảng ủy, Các Tổ chức Đảng trực thuộc	Tháng 9-11/2026	Mỗi chi bộ phấn đấu có ít nhất 01 cách làm/sáng kiến số	Danh sách; dữ liệu cập nhật; sản phẩm sáng kiến của chi bộ

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Nội dung thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Chỉ tiêu/yêu cầu	Sản phẩm
9	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm; giám sát “Đảng viên số”, “Chi bộ số” và an toàn thông tin	Ban Chi đạo 57; Cơ quan Thường trực; các chi bộ	Tháng 9-12/2026	Kịp thời phát hiện nhiệm vụ chậm, hình thức hoặc chưa đạt yêu cầu	Kế hoạch/nội dung kiểm tra; biên bản/Thông báo; kiến nghị chấn chỉnh
10	Triển khai “Bình dân học vụ số”	UBND phường	Phổ cập VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, giao dịch số, phản ánh trực tuyến, an toàn mạng	MTTQ, đoàn thể, tổ dân phố, Tổ CDS cộng đồng	Tháng 9-11/2026	Tổ chức phổ cập tại các tổ dân phố; ưu tiên người cao tuổi và người hạn chế kỹ năng số	Danh sách công dân; số lượt hỗ trợ; tài liệu; hình ảnh
11	Mô hình “Mỗi tổ dân phố một điểm hỗ trợ kỹ năng số”	UBND phường; tổ dân phố	Lựa chọn lực lượng nòng cốt; bố trí điểm hỗ trợ; hướng dẫn người dân “cầm tay chỉ việc”	Tổ CDS cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, các đoàn thể	Tháng 9-11/2026	Phân đầu mỗi tổ dân phố có lực lượng/điểm hỗ trợ kỹ năng số	Danh sách điểm hỗ trợ; danh sách lực lượng; số lượt hỗ trợ
12	Đánh giá, phân loại năng lực số	UBND phường; Ban Xây dựng Đảng; Văn phòng Đảng ủy	Tổ chức kiểm tra theo Khung năng lực số; xác thực người dự; cập nhật kết quả; phân loại	Các cơ quan, đơn vị, Tổ chức đảng trực thuộc, trường học	Tháng 10-11/2026	Người thuộc diện đánh giá được tham gia; kết quả được cập nhật, phân loại	Danh sách; kết quả đánh giá; dữ liệu phân loại
13	Bồi dưỡng bổ sung và tái đánh giá	UBND phường; Ban Xây dựng Đảng; Văn phòng Đảng ủy	Xác định người chưa đạt; bồi dưỡng đúng nội dung thiếu; tái đánh giá	Các cơ quan, đơn vị, Tổ chức đảng trực thuộc, trường học	Tháng 11/2026	Người chưa đạt được hỗ trợ và có cơ hội tái đánh giá	Danh sách chưa đạt; chương trình bổ sung; kết quả tái đánh giá
14	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng	UBND phường; Văn phòng Đảng ủy	Tuyên truyền; rà soát tài khoản; không dùng tài khoản chung; bảo vệ mật khẩu; không đưa dữ liệu mật lên AI công cộng; kiểm tra thiết bị	Công an phường; các cơ quan, đơn vị, trường học; Tổ CDS cộng đồng	Thường xuyên; trọng tâm 9-11/2026	Không để xảy ra vi phạm nghiêm trọng; sự cố được phát hiện, báo cáo, xử lý kịp thời	Tài liệu tuyên truyền; biên bản rà soát; báo cáo sự cố
15	Xây dựng “Hồ sơ năng lực số”	Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy	Quản lý kết quả học tập, đánh giá và kỹ năng số đạt được của từng cán bộ, đảng viên	UBND phường; Các cơ quan, đơn vị, Tổ chức đảng trực thuộc, trường học	Tháng 10-12/2026	Mỗi cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi Đề án có dữ liệu theo dõi năng lực số	Hồ sơ/dữ liệu năng lực số; bảng tổng hợp

Stt	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Nội dung thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Chỉ tiêu/yêu cầu	Sản phẩm
16	Rà soát tỷ lệ hoàn thành và chuẩn hóa dữ liệu	Văn phòng Đảng ủy	Đối soát số liệu đào tạo, hoàn thành, đánh giá, đạt/chưa đạt, công dân được phổ cập; xử lý dữ liệu thiếu/trùng	Tất cả đơn vị được giao nhiệm vụ	Tháng 11-12/2026	Dữ liệu đầy đủ, thống nhất, có nguồn kiểm chứng	Bộ dữ liệu kết quả; bảng đối soát
17	Kiểm tra, đánh giá cuối năm	Ban Chỉ đạo 57 Đảng ủy phường	Đánh giá toàn diện tiến độ, chỉ tiêu, chất lượng và hiệu quả thực tế	Các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy; các cơ quan, đơn vị	Tháng 12/2026	Xác định rõ nhiệm vụ hoàn thành/chưa hoàn thành, nguyên nhân	Báo cáo kiểm tra; bảng đánh giá chỉ tiêu
18	Tổng kết và xây dựng nhiệm vụ năm 2027	Ban Chỉ đạo 57; Cơ quan Thường trực	Tổng kết năm 2026; đánh giá mô hình hiệu quả; xác định nhiệm vụ năm 2027	Các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy; Các cơ quan, đơn vị, MTTQ, đoàn thể	Tháng 12/2026	Hoàn thành báo cáo tổng kết; có nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2027	Báo cáo tổng kết; phương hướng/nhiệm vụ 2027

III. LỘ TRÌNH THEO THÁNG

Giai đoạn	Thời gian	Trọng tâm	Kết quả phải đạt
Giai đoạn 1	Tháng 8 - 9/2026	Ban hành Kế hoạch; phân công; rà soát đối tượng	Có Kế hoạch, đầu mối, danh sách và bảng chỉ tiêu
Giai đoạn 2	Tháng 9/2026	Quản triệt; AI; phân nhóm năng lực	Có nhận thức thống nhất, phân nhóm đối tượng và chương trình đào tạo
Giai đoạn 3	Tháng 9-10/2026	Đào tạo bổ sung và thực hành	Cán bộ thực sự sử dụng HanoiWork, OKR/KPI, Sổ tay Đảng viên, chữ ký số...
Giai đoạn 4	Tháng 9-11/2026	Bình dân học vụ số + đánh giá năng lực	Người dân được hỗ trợ; cán bộ được đánh giá và phân loại
Giai đoạn 5	Tháng 11-12/2026	Bồi dưỡng bổ sung, tái đánh giá, chuẩn hóa dữ liệu, tổng kết	Có dữ liệu năng lực số; hoàn thành báo cáo và nhiệm vụ năm 2027